

Số: 478/2021/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 627/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Trần Trí T** – sinh 1998

HKTT: Khu phố T, phường C, TP.S, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở: TDP B, phường Đ, TP.N, tỉnh Thái Nguyên

- **Bị đơn: Chị Trịnh Thị H** – sinh năm 1997

Địa chỉ: TDP B, phường Đ, TP.N, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trí T và chị Trịnh Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Trí T và chị Trịnh Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Trần Thị Huyền A, sinh ngày 16/9/2019. Các đương sự thống nhất: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) từ tháng 11/2021

cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Trường hợp anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng, các đương sự tự thỏa T về việc tính lãi suất. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có.

- Về án phí: Anh T tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000533 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- UBND P.T, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**